

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 11 năm 2019
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;
- 2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 582/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1990.
Cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt).
- 2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1992.
Cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: ông và bà B cưới nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn năm 2015; Hôn nhân do chúng tôi tự tìm hiểu. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính tình, vợ chồng không còn

chung sống 2017 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với Nguyễn Thị B.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 11.01.2009; Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24.10.2013 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09.9.2016. Hiện ông M đang nuôi dưỡng Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thị Thanh N. Bà B đang nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thanh V, khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con tên Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị Thanh N; ông đồng ý để bà B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh V không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

* Bị đơn: bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà B không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà B về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà B vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B là đúng theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22.10.2019 do đi làm ăn xa không có điều kiện đến Tòa án tham gia phiên xét xử.

Ông Nguyễn Văn M xin ly hôn với bà Nguyễn Thị B. Bà B có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị B xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện tại tình cảm hôn nhân giữa ông M, bà B không thể tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa ông M, bà B không thể hàn gắn được, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn M xin ly hôn với bà Nguyễn Thị B là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về quan hệ con chung*: ông và bà B có 03 con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 11.01.2009, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24.10.2013 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09.9.2016. Hiện tại con chung 02 cháu Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thị Thanh N đang sống với ông M, cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09.9.2016 đang sống với bà B. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung Nguyễn Thanh V, sinh ngày 11.01.2009, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24.10.2013 đồng ý để cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09.9.2016 cho bà B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ghi nhận ý kiến của cháu Thanh Vi và Thanh Nguyên; các cháu có nguyện vọng được ăn ở, sinh hoạt, học tập với ba là ông M. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Vi và cháu Nguyên cho ông M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do ông M không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: ông M trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: ghi nhận ông M trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông M, bà Bần trong thời kỳ hôn nhân thì ông M, bà Bần vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 273 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: ông Nguyễn Văn M được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

3. *Về quan hệ con chung*: ông M được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 11.01.2009, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24.10.201, bà B tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09.9.2016. Ông M và bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông M và bà B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông M bà B thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quan hệ tài sản chung*: ông M và bà B trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ông M trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông M, bà B trong thời kỳ hôn nhân thì ông M, bà B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: ông M phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013242 ngày 27.6.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông M đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Thanh